

Số: 500A /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải (có danh sách cá nhân và tổ chức kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Đăng kiểm Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng hải Việt Nam; Viện trưởng Viện Khoa học - Công nghệ giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Thanh).



Đinh La Thăng



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TỰ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC THÂM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/1 /BGTVT ngày 29 /12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. DANH SÁCH CÁ NHÂN

TT	Họ, tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Bằng cấp	Lĩnh vực chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Việt Khoa	18/5/1974	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Tiến sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Cầu đường	Đường bộ	18 năm	18 năm	
2	Lâm Hữu Quang	15/11/1978	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Thạc sỹ Kỹ thuật hệ thống môi trường	Đường bộ	12 năm	12 năm	
3	Bùi Xuân Học	20/9/1972	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng cầu đường	Đường bộ	20 năm	20 năm	
4	Đặng Trần Khanh	25/8/1976	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật ô tô máy kéo, Kỹ sư Cơ khí ô tô	Đường bộ	15 năm	15 năm	
5	Nguyễn Tô An	11/9/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Cơ khí chuyên dùng	Đường bộ	17 năm	17 năm	
6	Trần Bách Khải	09/10/1971	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy	Đường bộ	20 năm	12 năm	
7	Nguyễn Lan Vũ	30/10/1982	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Cơ khí ô tô	Đường bộ	09 năm	09 năm	
8	Phạm Trường Thăng	11/7/1954	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Tiến sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Toa xe	Đường sắt	36 năm	36 năm	

TT	Họ, tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Bằng cấp	Lĩnh vực chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Thời gian công tác	Ghi chú
9	Phan Cao Tế	04/6/1961	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư T o a xe	Đường sắt	11 năm	29 năm	
10	Phạm Thanh Hòa	28/6/1962	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư Kinh tế vận tải	Đường sắt	34 năm	34 năm	
11	Đào Mộng Khánh Hưng	10/8/1979	Cục Đường sắt Việt Nam	Kỹ sư Kinh tế vận tải	Đường sắt	11 năm	11 năm	
12	Bùi Quang Minh	07/5/1974	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng Cảng - Đường thủy	Đường thủy nội địa	17 năm	17 năm	
13	Nguyễn Văn Hồi	04/6/1961	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Vô tàu thủy	Đường thủy nội địa	30 năm	30 năm	
14	Trần Sỹ Duy	01/12/1962	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Cử nhân Luật	Đường thủy nội địa	32 năm	32 năm	
15	Nguyễn Mạnh Cường	26/8/1978	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Kỹ sư Bảo đảm an toàn đường thủy	Đường thủy nội địa	10 năm	10 năm	
16	Vũ Thế Quang	29/7/1966	Cục Hàng hải Việt Nam	Thạc sỹ QLNN về hàng hải và bảo vệ môi trường, Kỹ sư Thiết kế tàu thủy	Hàng hải	10 năm	19 năm	
17	Vô Duy Thăng	23/6/1974	Cục Hàng hải Việt Nam	Thạc sỹ Hàng hải, Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Hàng hải	05 năm	17 năm	
18	Lâm Phạm Hải Diệp	23/11/1980	Cục Hàng hải Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Công trình thủy	Hàng hải	10 năm	10 năm	
19	Trịnh Thanh Lâm	07/9/1966	Cục Hàng hải Việt Nam	Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Hàng hải	07 năm	26 năm	
20	Phạm Hải Bằng	10/4/1974	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Kỹ sư Máy tàu thủy	Hàng hải	19 năm	19 năm	

TT	Họ, tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Bằng cấp	Lĩnh vực chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Thời gian công tác	Ghi chú
21	Nguyễn Hồng Việt	26/11/1970	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Máy tàu thủy	Hàng hải	20 năm	21 năm	
22	Vũ Anh	14/10/1973	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Vô tàu thủy	Hàng hải	20 năm	20 năm	
23	Nguyễn Thanh Bình	22/6/1972	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Cơ khí	Hàng hải	14 năm	19 năm	
24	Hoàng Minh Thái	29/8/1966	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Cử nhân Luật, Kỹ sư Điều khiển tàu biển	Đường thủy nội địa	20 năm	20 năm	
25	Trần Thị Tú Anh	31/5/1979	Cục Hàng hải Việt Nam	Thạc sỹ Môi trường, Cử nhân Công nghệ và Môi trường	Môi trường	10 năm	12 năm	

II. DANH SÁCH TỔ CHỨC

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ cơ quan, đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn	Ghi chú
1.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Số 18 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	<p>1. Chức năng</p> <p>a) Cục Đăng kiểm Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông và phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, container, nôi hơi và bình chịu áp lực sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải trong phạm vi cả nước (sau đây gọi tắt là phương tiện, thiết bị giao thông vận tải); tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm chất lượng an toàn kỹ thuật các loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Cục Đăng kiểm Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hành chính và con dấu nghiệp vụ, được mở tài khoản tại Ngân hàng, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.</p> <p>c) Cục Đăng kiểm Việt Nam có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: VIET NAM REGISTER, viết tắt là: VR.</p>	

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển về đăng kiểm phương tiện, thiết bị giao thông vận tải trong phạm vi cả nước.

b) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác về đăng kiểm; ban hành theo thẩm quyền các văn bản quản lý chuyên ngành về đăng kiểm.

c) Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành hoặc Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phương tiện và thiết bị giao thông vận tải và các danh mục sản phẩm cơ khí giao thông vận tải theo phạm vi quản lý.

d) Tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện và rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới hoạt động đăng kiểm sau khi được ban hành hoặc phê duyệt.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng kiểm.

e) Tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các phương tiện, thiết bị khác (từ phương tiện, thiết bị phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá), bao gồm:

- Thẩm định các thiết kế để sản xuất, sửa chữa, hoán cải phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển;

- Kiểm tra công nhận kiểu loại, phạm vi hoạt động theo mức độ an toàn cho phép của các phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển;

- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, hoán cải, nhập khẩu và khai thác sử dụng các loại phương tiện và thiết bị giao thông vận tải;

- Kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu biển, các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế liên quan đến an toàn hàng hải mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập;

- Đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn, hệ thống an ninh, kế hoạch an ninh tàu biển Việt Nam theo quy định của Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế và Bộ luật An ninh cho tàu biển

và cảng biển;

- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho các tàu biển nước ngoài theo thông lệ quốc tế hoặc theo lệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

- Kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đối với thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, container, nồi hơi, bình chịu áp lực và các phương tiện, thiết bị chuyên dùng khác sử dụng trong giao thông vận tải;

- Đánh giá và cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Giám định trạng thái kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước hoặc chủ phương tiện thiết bị;

- Xem xét ủy quyền cho các tổ chức đăng kiểm nước ngoài thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn cho tàu biển, các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển theo yêu cầu của chủ phương tiện, thiết bị;

- Hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức đăng kiểm trong nước và nước ngoài thực hiện công tác đăng kiểm phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;

- Tổ chức thu phí, lệ phí đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

g) Xây dựng tình Bộ trưởng kế hoạch hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về đăng kiểm; tham gia xây dựng, đàm phán ký kết, gia nhập các Điều ước và thỏa thuận quốc tế, các tổ chức quốc tế về đăng kiểm; tổ chức thực hiện các hoạt động về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế về đăng kiểm theo phân cấp quản lý.

h) Xây dựng tình Bộ trưởng công bố tiêu chuẩn đơn vị đăng kiểm. Tổ chức đánh giá, chứng nhận điều kiện hoạt động của các đơn vị đăng kiểm, các cơ sở thứ nhiệm phục vụ công tác đăng kiểm theo quy định của pháp luật.

i) Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, quy định tiêu chuẩn đăng kiểm viên, đánh giá viên, nhân viên nghiệp vụ. Tổ chức đào tạo, cấp giấy chứng nhận cho đăng kiểm viên, đánh giá viên và nhân viên nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; đào tạo cán bộ quản lý an toàn, sỹ quan an ninh tàu biển, cán bộ an ninh của các tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật quốc tế về quản lý an toàn và Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

k) Quy định quản lý và phát hành các loại ấn chỉ trong hoạt động đăng kiểm.

l) Về quản lý các dự án đầu tư trong lĩnh vực đăng kiểm:

			<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của Bộ Giao thông vận tải;- Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư và đăng kiểm.m) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong hoạt động đăng kiểm.n) Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.o) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực theo thẩm quyền của Cục.p) Xây dựng trình Bộ trưởng quyết định cơ cấu tổ chức của Cục; quản lý tổ chức bộ máy, định biên của Cục; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng; kỷ luật đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.q) Quản lý tài chính, tài sản của Cục theo quy định của pháp luật.r) Được trực tiếp quan hệ với các cơ quan nhà nước có liên quan hoặc theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.s) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.	
--	--	--	---	--